BnF Gallica

Bài-hát nhà-quê...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Trân, Tuâ Khai (1894-1983). Auteur du texte. Bài-hát nhà-quê.... 1928.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d’une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l’exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° Pièce
INDO-CHINOIS
614

亞南文集
Á-Nam: TRẦN-TUẤN-KHẢI
BIÊN SOẠN

N° 9142

排喝茄圭

BÀI-HÁT NHÀ-QUÊ

Khuyến Nông Công Thương

Chansons de villageois

南記書舘
Nam - Kỳ Thư - Quán
17 Phố bờ hồ (Hoàn-kiếm)
HÀ-NỘI BẮC-KỲ

In lần thứ nhất Giá bán: 0$20

BÚT MÁY NGÒI VÀNG

---

18 Carats

HIỆU

LE « GRAND AIGLE » ? ?

TỐT THƯỢNG HẠNG

Bán tại :

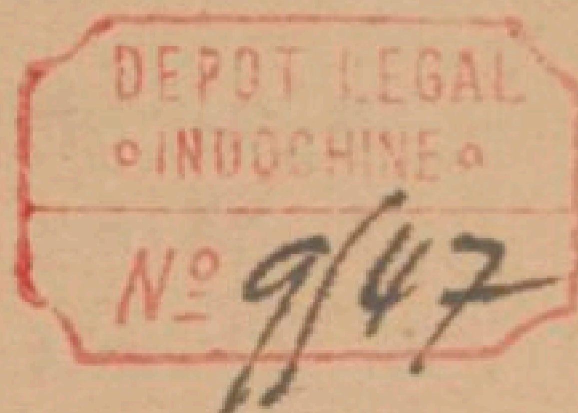
Librairie Nam-Kỳ

17, Boulevard Francis Garnier

HANOI TONKIN

BÀI HÁT NHÀ QUÊ

Á-Nam Trần-tuấn-Khải soạn



CÂU HÁT NHÀ NÔNG

*
* *

Quanh năm cấy hái cầy bừa,
Vụ chiêm thì hạ, vụ mùa thì đông.
Ai về nhắn chị em cùng:
Muốn cho sung sướng nghề nông phải cần.

*
* *

Mặc ai kẻ bắc người nam,
Việc ta, ta cứ ta làm ruộng ta.
Giời cho mưa thuận gió hòa,
Dân giầu, nước mạnh, cũng là từ đây.

*
* *

Đầu năm sương muối lạnh lùng,
Giữa năm mưa gió, còn mong nỗi gì?
Liệu mà phòng bị mau đi,
Cư an ta phải cư nguy mới là.

.*.

VỊNH CẢNH NHÀ NÔNG

Bốn mùa gió mát với giăng trong,
Nhởn nhỏ giang sơn một cánh đồng.

Mặc kẻ đua chen danh với lợi,
Ta về ta hưởng thú canh-nông.

*
* *

Nghé ơi ta bảo nghé này,
Nghé ăn cho béo, nghé cầy cho sâu.
Ở đời khôn khéo chi đâu,
Chẳng qua cũng chỉ hơn nhau chữ cần.

*
* *

Công danh theo đuổi mà chi?
Sao bằng chăm chỉ theo nghề canh-nông.
Sớm khuya có vợ có chồng,
Cầy sâu, bừa kỹ, mà mong được mùa.

. . .

Người ta rượu sớm, trà chưa,
Em đây đi nắng về mưa đã nhiều.
Lậy giời mưa thuận gió đều,
Cho đồng tốt lúa, cho chiều lòng em.

. . .

Hết mùa em đi làm thuê,
Em đi xứ Bắc, chàng về xứ Đông.
Bao giờ lúa chín đầy đồng,
Thì em trở lại đổi công với chàng.

*
* *

NÔNG THƯƠNG VẤN ĐÁP

Một bên buôn bán ở thành-phố,
Một bên cầy cấy ở thôn-ổ.
Nông, thương, cùng bận cách sinh-nhai,
Xưa nay chưa từng khi gập gỡ.

Một hôm xui khiến bởi vì đâu,
Đôi bên nam bắc bỗng gặp nhau.
Chuyện chuyện chò chò rất vui vẻ,
Hết lời, lại gạn nỗi xưa sau.

Bên thì kể chuyện ở lâm tuyền,
« Đêm ngày cắm cúi với điền viên.
Nào lúc giầm sương, khi giãi nắng,
Những là lam-lũ với lo-phiền.

Quanh năm kỳ-cọm cầy với bừa,
Vụ chiêm chưa xong, đã vụ mùa.
Mầu mỡ ngô khoai làm chí chết,
Lại khi lo nắng, lúc lo mưa.

Được mùa đã chẳng được là bao!
Lại còn thất-bát với ba-đào.
Vợ con đông đúc, sưu thuế ngặt,
Việc làng việc nước tính làm sao?

Cái công khó nhọc có quản chi,
Cũng mong đắp đổi cho qua thì.

Ai ngờ thủy hạn hung-hoang mãi,
Loanh quoanh làm chẳng ăn thua gì?

Trong cuộc sinh nhai thực vất vả,
Tính quẩn xoay quanh khôn hả dạ.
Việc nông là việc gốc xưa nay,
Gốc đã suy-đồi thì hỏng cả.

Thế mà ai có biết cho đâu,
Vẫn cứ xoay quanh hại lẫn nhau,
Những nơi xa lạ không khai-khẩn,
Những điều ích-lợi không doanh-cầu.

Nội cỏ đồng hoang còn chán đó,
Nào ai đã biết làm nên có.
Ngán thay cho những bọn vô-lương,
Chỉ kiếm-ăn-quanh phường khốn-khó.

Họ không mở mắt trông lân-bang,
Xã-hội phong-trào đương cải-lương.
Trong việc chế-tạo, việc khai-khẩn,
Đều là hết sức để khoáng-trương.

Người ta như thế mình như thế,
Nông-nỗi xưa nay khôn xiết kể!
Làm ăn gặp những thời buổi này,
Biết nghĩ làm sao trừ khỏi tệ?

Ấy là tình-cảnh nhà canh-nông,
Nước đời ai có biết hay không?

Năm châu đương lúc văn minh thế,
Mong sao mình cũng được ung-dung?»

Bên này kể lể đường buôn bán,
« Nay bắc mai nam đi đã chán.
Đắt đắt, ế ế, những bấp bông,
Lãi được hàng nghìn, lỗ hàng vạn.

Con đường sinh-kế thực ngoắt ngheo,
Những đồ gian-trá càng thấy nhiều.
Trong trường buôn bán lắm nỗi khó,
Lãi lờ không bõ với chi tiêu.

Trong ít lâu nay ta chẳng thấy:
Hiệu này sắp vỡ, hiệu kia dấy.
Hàng họ phô-trương, trông tưởng choáng,
Kỳ-thực lại sắp tan ở đấy.

So với thương-gia các nước ngoài,
Ta đây còn kém đủ mười-mươi.
Đã không vốn liếng, lại khi-trá,
Động làm chỉ tính lợi riêng thôi.

Hiện nay được mấy nhà đại-thương,
Giọc ngang buôn bán đã khác thường,
Dẫu trong còn thấy điều khuyết-điểm.
Nhưng nào ai biết lấy làm gương?

Kể ra chỉ vì kém học thức,
Các lối kinh-doanh không gắng sức.

Lại không can đảm, ít lòng tin,
Cho nên các việc không đắc-lực.

Từ khi nhờ có các báo-chương,
Chỉ bảo cho nhau đủ mọi đường.
Phàm việc quan-hệ đến sinh-hoạt,
Cũng mong nhất luật mà cải-lương.

Nay ta sinh-trưởng cùng một nước,
Nghề nghiệp nông, thương, tuy có khác.
Nhưng buổi sinh-nhai cùng khó khăn,
Ta nên gắng sức mau mau bước.

Kẻo đây lững thững mãi sau người,
Ăn chẳng được ăn, chơi chẳng chơi,
Trên chốn võ-đài im ỉm tiếng,
Yếu hèn khổ lắm hỡi ai ơi ? »

Ấy là hai bên than với nhau,
Nghe thôi thấm thía đủ từng câu !
Xét ra khắp cả trong một nước,
Dề thường cũng chẳng khác chi đâu !

Trên dưới trăm nghề kém đủ trăm
Nào ai khuya sớm chịu lưu tâm.
Buổi đời tranh cạnh là như thế,
Nghĩ lại ai ơi kẻo nữa lầm !

———

*
* *

Tháng mười ta đủ nhau đi,
Ngày thì gặt lúa, đêm thì đánh gianh,
Đồ thóc vào giành,
Tiền vác lên vai,
Trở về con đường cái, nọ lại gấp hai,
Thuyền-quyên lỡ bước, anh-tài dở dang.

*
* *

NHẮN BẠN THÔN QUÊ

Đường đường một nước Viêm-bang
Tiên-long giống cũ, Hồng-bàng họ xưa.
Giang san riêng một cõi bờ,
Bốn nghìn năm, đến bây giờ là đây.
Lễ-nghi văn-vật sẵn bày,
Đời đời thêm bớt đổi thay mấy lần!
Bấy lâu tục mĩ tính thuần,
Trải đời Đinh, Lý qua Trần sang Lê.
Văn-chương tuy có thịnh suy,
Kể bề phong-hóa kém gì ai đâu?
Tới nay vận mở năm châu,
Cuộc đời theo với hoàn-cầu biến-thiên,

Văn-phong xưa phải giữ dìn,
Mà phương-trâm mới phải nên theo thời.
Văn-minh may gặp bước đời,
Nhờ trên bảo-hộ có người dắt dìu,
Nước non rạng rũa trăm chiều,
Nông công thương cổ mọi điều khoáng-trương,
Học hành ngày một mở mang,
Dân-phong ngày một cải-lương dần dần,
Giời Nam hé cửa duy-tân,
So vào lối cũ mười phần khác xưa.
Việc làng giảm bớt xa hoa,
Khuyên dân chăm chỉ để mà canh-nông.
Đặt ra hương-hội hội-đồng,
Dưới trên thỏa-thuận để cùng toan lo,
Đặt ra có sổ chi thu,
Trích tiền dự toán để trù việc công.
Nào là mở chợ, mở sông,
Mở trường giậy học phổ-thông mọi miền,
Lại thêm có Ấu-trĩ-viên,
Nhờ tay đứng dấu lập nên mới rồi.
Trẻ thơ con nít đòi nơi,
Học hành có chốn, ăn chơi có nhà.
Hương thôn đâu đó gần xa,
Phải nên gắng sức để mà sửa sang.

Rồi đây mọi việc cải-lương,
Nông công bách nghệ mọi đường kinh-doanh.
Non sông gặp hội đua tranh.
Cùng nhau lên bước văn-minh khó gì?
Mấy lời nhắn bạn thôn quê...

. . .

NHẮN BẠN NÔNG TA

Hội Âu, Á đương khi chen chúc,
Cuộc nông thương gặp lúc ganh đua.
Cái gương nhân sự trờ trờ,
Ở đời hay được, hèn thua lạ gì?
Đem thế-cục ngẫm suy đo đắn,
Mượn báo chương nhắn bạn nông ta;
Đã sinh đất nước non nhà,
Gặp thời ta phải liệu mà gắng công.
Nước ta vốn Thần-Nông miêu-duệ,
Xứ ta đây địa-thế phì-nhiêu,
Ruộng lầy đồng tốt cũng nhiều,
Non sông khí-hậu có chiều thích-trung.
Nhờ lợi cát triền song Nhĩ-thủy,
Nhờ gió mùa mặt bể Đông-dương,

Trung-châu một giải thênh-thang,
Đất mầu tươi tốt, mùa màng phong thu.
Nào thóc lúa khoai gô chan chứa,
Nào thanh bông hoa quả thiếu chi,
Tầm tơ súc mục mọi nghề,
San-hào, hải-vị, kém gì ai đâu?
Nghiệp nông-phố bấy lâu sẵn nếp,
Kho tự-nhiên giời xếp riêng cho,
Ví chăng sớm biết toan lo,
Phú cường gây dựng cơ đồ khó chi.
Ngắm địa thế nhường kia tiện lợi,
Bởi vì đâu nên nỗi khó nghèo?
Dân tình khốn-quẫn bao nhiêu,
Nói ra luống thẹn trăm chiều với ai!
Việc dĩ-vãng đành thôi không kể,
Còn trương-lai phải nghĩ sao đây?
Lạc-Hồng vẫn nước non này,
Muốn ngày ăn quả, thì cây phải giồng,
Nhờ Đại-pháp hết lòng bảo-hộ,
Đem văn-minh dạy dỗ dân ta,
Sóng Âu dàn dụa bao la,
Nông công bách nghệ điều là cải-lương.

Nào nông-học nông-trường rộng mở,
Nào hội thương hội chợ thêm vui,
Mở mang hồ khắp mọi nơi,
Nơi thời dẫn nước, nơi thời ngăn đê.
Công khai-hóa nhường kia lộng-lẫy,
Anh em ta chớ lấy làm chơi.
Đồng-bào hỡi bạn nông ơi!
Gặp thời chớ để lỡ thời mới ngoan.
Phải nhớ chữ "gian nan giá sắc.",
Phải nhớ câu « dĩ thực vi thiên ».
Dẫu cho núi bạc sông tiền,
Sao bằng nông-mẫu là nền bang-gia.
Nào những chốn non xa nước lạ,
Phải mau mau rộng mở mang thêm,
Chữ rằng: « thốn thổ thốn kim. »
Kho giời sẵn đó, lọa tìm nơi đâu?
Lấy cần-kiệm làm đầu khuôn phép,
Giữ hiếu-trung theo nếp người xưa,
Ngoài ra nông-học nông-thư,
Tàm-tang súc-mục phải cho tinh tường.
Chớ dong-duổi theo phường du-đãng,
Chớ a-dua theo đảng kiêu xa,

Chữ cần là báu trong nhà,
Phải chăm chút lắm mới là nên công.
Ta phải biết việc nông việc gốc.
Cốt siêng năng chờ lúc phong-thu,
Bao giờ tiền rật thóc dư,
Bấy giờ ngang dọc tha hồ kinh-doanh.
Ta chẳng thấy hoàn-doanh các nước,
Sớm đưa nhau lên bước phú-cường,
Chỉ vì thực-nghiệp khoáng-trương,
Nông thương công cổ mọi đường mọi hay.
Ta đây cũng chân tay tai mắt,
Cũng thông-minh học-thức theo đòi,
Nỡ nào im ỉm tăm hơi,
Phụ lòng bảo-hộ, thẹn nòi Tiên-long!
Lẽ đào-thải trời công đã định,
Chữ sinh-tồn toan tính làm sao?
Hai mươi mấy triệu đồng-bào,
Phải trông ngọn sóng tân-chào mà đua.
Đường tiến-bộ giời cho còn rộng,
Cuộc doanh-hoàn đất cũng còn xoay,
Bạn nông ta hỡi có hay,
Gắng công mài sắt, có ngày nên kim.

*
* *

CẢNH LÀM RUỘNG NĂM NAY

Hành niên Quý-Hợi

Vận trời xoay cuối hội can chi,
Tính mà xem, trong hạt Bắc-kỳ,
Việc cày cấy trăm bề vất vả:
Mấy tháng chang chang nung lửa hạ,
Một phen đầy dẫy ngập mưa thu,
Suốt quanh năm lao-khổ cần-cù,
Chiêm đã mất, vụ mùa thôi cũng hão,
Còn e nỗi rừng mưa bể bão,
Nước sông dâng thủy-lạo đến ngay đây,
Tình nông-dân hay hỡi có hay,
Nỗi cơ-cận đã bầy ra cả đó,
Ai là kẻ thương người khốn khó,
Nên liệu đường tế-độ lấy nông-gia.
Nông là việc gốc bang-gia!

*
* *

THƠ CẢNH LỤT

(Từ Hà-Nội đi Sơn-Tây)

Đường từ Hà-nội tới Sơn-Tây,
Trông thấy dân-tình ái ngại thay!

Ngoài bãi trào dâng tràn mặt đất,
Trong đê nước lũ ngập lưng cây.
Chiêm mùa chán ngát ngô khoai hỏng,
Chợ búa buồn tênh cá tép bầy.
Chài lưới phen này chừng bở lắm,
Riêng ai thương đến bạn nông đây?

*
* *

Riêng ai thương đến bạn nông đây?
Lụt lội vì đâu đến nỗi này?
Nhớ chuyện năm Thìn năm Tỵ trước...
Gởi lời nhắn chị nhắn em hay...
Thóc bồ đành kẻ lo dè sẻn,
Vận kiết thương người phải mướn vay.
Cái hạn thiên-tai là thế đó,
Nhà nông nên liệu cải-lương ngay.

*
* *

QUA CẢNH ĐỒNG LỤT NAM-ĐỊNH

Cảnh lụt Nam thành bát ngát trông,
Đường đi lối lại mái chèo thông,
Cấy cầy mất mát thêm ngao ngán,
Chài lưới thung thăng thích vẫy vùng,

Cúi ngắm cỏ cây toàn nước trắng,
Ngửa trông mây khói một trời không!
Sinh-nhai này chắc vào đâu nhỉ!
Độc-địa làm chi hỡi hóa-công!

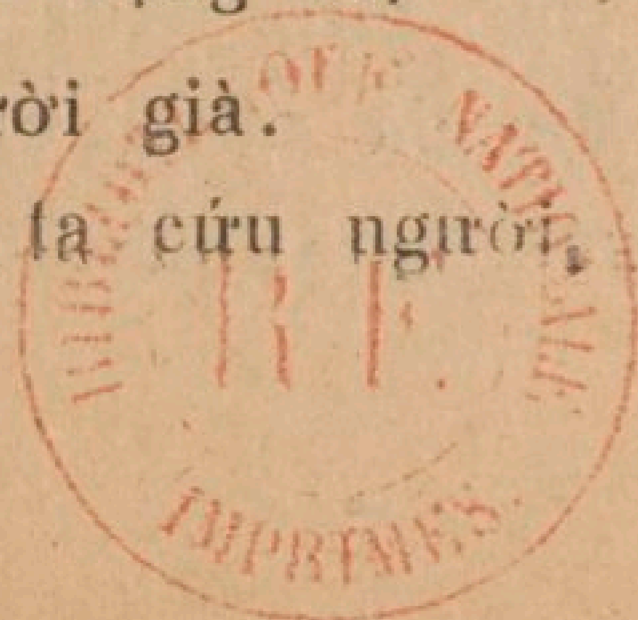
*
* *

THƯƠNG TÌNH NƯỚC LỤT

Năm Quý-hợi can-chi mạt-hội,
Vận trời làm lụt lội hung hoang.
Nước to đê vỡ bốn phương,
Dân tình cát-cứ, mùa màng điên-liên.
Bước chân tới các miền bị hại,
Thấy dân-tình rất nỗi thảm thương,
Trẻ già đói rách ngổn ngang,
Mình gầy sức yếu hết đường sinh-nhai,
Lúa đã mất, ngô khoai cũng mất,
Nhà ngập băng, vườn đất cũng băng.
Than ôi! dâu bể bất bằng,
Muôn dân cơ-cực, biết rằng nhờ đâu!
Trông cảnh-trạng âu-sầu rứt ruột,
Nghĩ cơ-mầu chua xót thấm gan.
Ghê thay ngọn nước hung-tàn!
Một cơn độc-địa lầm than bao người?

Nào những kẻ theo đòi canh-giá,
Suốt quanh năm vất vả cần-lao,
Giời làm một trận ba-đào,
Ruộng nương vét sạch trông vào nỗi chi?
Nào những kẻ cầy thuê quốc mướn,
Đồi mầu hôi nuôi nấng trẻ già.
Gặp cơn bình-địa phong-ba,
Lấy ai thuê mướn để mà kiếm ăn?
Cũng có chốn hai lần tái-giá,
Nước lênh đênh ngập cả hai phen.
Khổ thay kìa lũ dân đen,
Cấy cầy như thế gạo tiền còn chi?
Của nhà đã quyến đi cho hết,
Trông cơ mầu, thảm thiết đòi cơn,
Kẻ thì bán vợ đợ con.
Kẻ thì tan mác nước non quê người,
Kẻ lưu-lạc chân giời mặt nước,
Người bơ vơ mạn ngược miền xuôi,
Rau khoai kiếm chác lần hồi.
Năm nay đành vậy, nữa thời sang năm?
Kể sao xiết thương-tâm thảm-mục!
Hỡi hoàng-thiên cay độc sao đang!

Nào ai nhớ nghĩa đồng-bang,
Nhớ tình đồng-chủng thì thương nhau cùng?
Khi hoạn nạn ta cùng cứu giúp,
Dẫu dan-lao chớ chút quản nài.
Các nhà từ-thiện ta ơi!
Phúc nào bằng phúc cứu người đồng-bang,
Thử mở mắt trông gương thế-giới,
Khác giống nòi còn đoái thương nhau.
Ta đây xa lạ gì đâu,
Tử sinh, vinh nhục, nỡ nào đã quên.
Khắp trong nước, sang hèn giầu khó,
Dù ai ai cũng có lương-tâm.
Chớ nên giới hạn bắc nam,
Như loài máu lạnh cho cam tấm lòng!
Dù nhiều ít cũng lòng từ thảo.
Góp gom nhau kẻ gạo người tiền,
Đừng nên tị nạnh ghét ghen.
Mảng mê danh-lợi, mà quên giống nòi,
Nhà sang trọng cùng người giầu có.
Cuộc hưng công nên mở rộng ra,
Bao dung kẻ trẻ người già.
Trước là được việc, sau ta cứu người,


RF IMPRIMÉS

Nào tiền bạc ăn chơi xa xỉ,
Để bây giờ cứu kẻ nông dân,
Chờ khi thiên-địa xoay vần.
Còn dân, còn đất, còn tuần thái-lai,
Ai ơi xin nhớ lấy nhời....

*
* *

Chàng đi đâu không tớ không thầy,
Để em đi cấy đi cầy sao đang.
Chàng đưa khăn gói thiếp mang,
Đưa ô thiếp xách để chàng đi không.

*
* *

Bao giờ cho đến tháng hai?
Cho gái làm cỏ, cho giai be bờ,
Gái thì kể phú kể thơ,
Giai thì be bờ, kể chuyện bài bây.

*
* *

Khuyên em đi cấy cho ngoan,
Để anh đi gặt kiếm quan tiền dài,
Tiền dài bớt lấy ba mươi,
Lại còn chín rưỡi để nuôi mẹ già,
Mẹ già như chuối chín cây,
Khuyên em phải liệu từ ngày còn thơ.

*
* *

Năm nay nước lớn đầy đồng,
Ruộng nương ngập lụt ta mong nỗi gì!
Em đây là phận nữ-nhi,
Chàng đi xa vắng em thì cậy ai?
Đem thân làm mướn đông đoài,
Trước thời nuôi mẹ, sau thời nuôi con,
Bao giờ con nhớn con khôn,
Để con gánh vác nước non cùng chàng.

*
* *

Giời mưa lác đác ruộng giầu,
Cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay,
Bước chân xuống hái giâu này,
Nuôi tằm cho lớn, mong ngày ươm tơ,
Thương em chút phận ngây thơ,
Lầm than đã trải, nắng mưa đã từng,
Xa xôi ai có tỏ chừng,
Gian-nan tân-khổ ta đừng quên nhau.

*
* *

Ai về nhắn chị em cùng;
Trông người khốn-khổ, mở lòng thi-nhân,
Trời làm tai hại nông-dân,
Nước non ta phải đỡ đần cho nhau.

. ˙ .

Trách giời sao ở không cân,
Làm chi ngập lụt cho dân cơ-hàn,
Hỏi ai là kẻ giầu sang?
Mở lòng cứu giúp dân-gian phen này?
Nào là phúc đức xưa nay,
Nào là công quả nặng giầy ở đâu,
Muôn dân gặp lúc thảm sầu,
Ai ơi! cứu vớt cho nhau mới là.

. ˙ .

NÔNG-GIA TỰ VỊNH

Ngồi mà nghĩ thế-gian gì thú nhất?
Dẫu công hầu, vị tất đã hơn ai!
Liếc mắt trông, thôi cũng chán trò đời,
Mượn quyến-mẫu vui chơi mà hóa lịch,
Nhiệm tha hôn mộ doanh-cầu khách,
Lạc ngã lâm-tuyền tác tức thân,
Cảnh thiên-nhiên cây cỏ đượm mầu xuân,
Cuộc tang hải xoay vần thây tạo-hóa.
Khi đủng đỉnh rong chơi điền giã,
Vì dân ta xoay xỏa cuộc sinh-nhai,
Giang-sơn riêng thú với đời,

Phú cường rồi cũng như người có khi,
Chữ nông là chữ chi chi!

.˙.

Chẳng nên giống má gì đâu,
Thôi về cuốc bãi trồng giâu, chăn tầm.
Trồng giâu cho biết giống giâu,
Thứ giâu ăn quả, thứ giâu nuôi tầm.
Một nong tầm là năm nong kén,
Một nong kén là chín nén tơ:
Anh thương em năm đợi, tháng chờ....

.˙.

Chăn tầm, thả cá, nuôi con,
Trong ba điều ấy, ai còn khoe hay.
Việc gì cũng ở tại tay,
Tầm chăn ba lứa, ruộng cầy ba năm.
Được thua thời bởi tại trời,
Chớ thấy sóng cả mà rời tay ra.

.˙.

Đêm qua anh đến chơi nhà,
Thấy em dệt cửi miệng đà hút thoi.
Hay tay anh đến anh coi,
Xem lụa hay vải anh coi cho tường.

∴

Giời hè đang nắng chang chang,
Nước non khô cạn. hỏi chàng đi đâu?
Chàng đi tát hộ mấy khau,
Mong cho nước nhớn mai sau được mùa.

∴

Người ta tầu lặn tầu bay,
Em đây đi cấy đi cầy lấm chân.
Ước gì thiên địa xoay vần,
Cho lúa em tốt, cho thân em nhàn.
Mùa màng thóc lúa chan chan,
Để em đóng góp giang-san với đời.

∴

Tháng năm cho chí tháng mười
Năm mười hai tháng em ngồi em suy:
Vụ chiêm em cấy lúa gi,
Vụ mùa lúa gié, sớm thì ba-giăng,
Thú quê rau cá đã từng,
Gạo thơm, cơm trắng, chi bằng tám-xoan.
Việc nhà em liệu em toan,
Khuyên chàng học tập cho ngoan kẻo mà.

Kìa trông Âu, Mỹ người ta,
Sĩ nông có giỏi, nước nhà mới vinh.

.˙.

Đồng cao giồng đỗ giồng ngô,
Trũng, sâu, cấy lúa, dưới hồ thả sen.
Ai ơi! kìa thú lâm-tuyền,
Cảnh hoa, cảnh lúa, thiên-nhiên ngỡ là.
Ta về ta hái lấy hoa,
Ta gặt lấy lúa, để mà ăn chơi.

.˙.

Ai ơi sao chẳng đi về,
Ruộng ta ta để cầy thuê sao đành!
Tổ tiên di-sản rành rành,
Ta không nhìn nhõi vô-tình thế chi?

.˙.

Ai giầu thì mặc ai giầu,
Tớ về nhà tớ, hái giâu chăn tằm.
Tớ chăn tằm, lấy tơ tớ dệt,
May áo quần kẻo rét ai ơi!
Chẳng tham tấm áo của người,
Họ cho tớ mặc họ đòi lấy ngay.

.˙.

Ai sang thì mặc ai sang,
Tớ về nhà tớ, tớ làm tớ ăn,
Làm mà ăn, không ai mắng chửi,
Can chi mà cố đấm tranh xôi,
Tranh xôi nào đã được xôi,
Chưa được xôi đã ốm lưng rồi còn đâu?

*
* *

Bây giờ tết nhất đến nơi,
Lấy ai buôn ngược bán xuôi với mình?
Hội này đang hội đua tranh,
Chớ ham vui thú mà khinh việc làm.

*
* *

Bây giờ gần hết mùa đông,
Mà sao vẫn nắng như trong vụ hè?
Lúa khô, nước cạn trăm bề,
Làm ăn ta phải liệu nghề mà xoay.

.*.

KHUYÊN CON GIỮ NGHIỆP NÔNG

Một nhà nọ, chuyên nghề làm ruộng,
Tự tổ tiên truyền xuống đời cha.

Cùng nhau xum họp một nhà,
Cầy sâu, cuốc bẫm, để mà nuôi nhau.
Ngày súc-tích nên giầu nên có,
Kho đụn đầy, thóc lúa đề-đa.
Cuộc đời gặp buổi phồn-hoa,
Đàn con đua thói kiêu-xa dông giài:
Kẻ chen chúc vào nơi quyền-quý,
Mặt ngông nghênh nên vẻ vinh-hoa.
Bán cơ bán nghiệp ông cha,
Uốn lưng mang tiếng nhuốc-nha vào mình.
Lợi chẳng thấy, mà danh cũng hỏng,
Luống buộc dàm lúng túng không ra.
Muôn phần khổ nhục xót xa,
Tay không rồi lại vẫn là tay không.
Cũng có kẻ chực hòng mối lợi,
Cố ganh đua vào tới thị-trường.
Bán buôn lừa lọc đủ đường,
Bòn nơi khố cạnh, đãi phường quần-xoa.
Kiếm chỗ hà, đổ ra chỗ hố,
Đầu hôm giầu, buổi tối khó khăn.
Giay tay nắm miệng kiếm ăn,
Một phần vào miệng, chín phần vãi ra.

Cũng có kẻ bê tha cờ bạc,
Chực mưu đường kiếm chắc làm nên.
Tổ-tôm xóc-đĩa chơi rền.
Ích-xì, bài-cầu, cầm liền trốc tay.
Ngồi mê mẩn, suốt ngày lại tối,
Bỏ thời giờ, mất buổi, mất công.
Làm ra chẳng được một đồng,
Vất đi hàng cót hàng nong, khoe hào.
Rồi đến lúc lâm vào công nợ,
Gỡ chẳng xong, vào ở nhà pha.
Túng thân cầm cửa, đợ nhà,
Con nhà gia-thế, hóa ra thằng bần.
Lại có kẻ đua phần giăng gió,
Nay hồng-lâu, mai xó thanh-lâu.
Ganh nhau áo đoạn quần trừu,
Khoe danh công-tử, khoe mầu quan sang.
Chưa đến tháng, tiền lương đã hết,
Lại về xoay bòn vét cạp quần.
Quá ra lừa quịt nợ nần,
Vợ con day dứt, mặc ăn chẳng rồi.
Còn lắm sự lôi thôi chưa kể,
Đáng ngán cho người thế sao ngu?
Trong đường vụ-bản chẳng lo,
Đua tinh, chực những đánh đu cậy tài.

Cha thấy lũ con người đông-đồ,
Dạ hãi hùng, há nỡ ngồi trông?
Sợ làm điếm nhục tổ tông,
Quá ra thất nghiệp họ Hồng nữa sao?
Liền lấy nhẽ thấp cao khuyên nhủ,
Rằng: « nên nghe huấn dụ của cha.
Con ơi! ròng rõi nhà ta.
Cụ Hồng, tổ Lạc, vốn là nghiệp nông.
Khai điền, khẩn thổ, ra công,
Dậy cho con cháu cấy giồng làm ăn.
Nhờ tổ nghiệp ấm thân no dạ,
Chỉ trông vào điền-giã đó thôi.
Cậy phần nước mắt màu-hôi,
Khi đi đỡ rét, khi ngồi đủ no.
Rù biết cố công phu làm lụng,
Lấy sức mình tự phụng mà ngon.
Tuy rằng tay lấm chân bùn,
Khỏi mang tiếng kiếm ăn cùn của ai.
Con chẳng thấy, những loài vô-lại,
Chực ăn không hóng rãi của người.
Sẩy ra hàm trễ tay sai,
Rã xương rã miệng có ai thương mà!
Sao con thấy người ta khuyên dũ,
Nỡ nhẹ lòng nhãng bỏ nghiệp cha?

Mang bồ thóc giống đổ ra,
Ăn tàn phá hại nghiệp nhà như không?
Này con hỡi! nghiệp nông là gốc,
Thánh dậy rằng: « tích cốc phòng cơ »,
Nhà nông dù ngả cầy bừa,
Trăm bề quyết cũng xác vờ mặt nheo.
Thôi con chớ đua theo len lỏi,
Cố học đòi cái thói kiêu-ngoa,
Lại như những thói người ta,
Đem thân vào chốn phồn-hoa nhọc nhằn.
Mắt ngấp-nghé miếng ăn vô sỉ,
Dạ lăm le bấu xé của người.
Đã mang tiếng xấu để đời,
Lại thêm cái vạ tầy giời về sau.
Chi bằng kíp xoay mau công-nghiệp,
Theo ông cha kế tiếp lối nhà.
Nhủ nhau đập đất giồng cà,
Nhủ nhau phá bãi để mà cấy giâu.
Nhủ nhau cố giồng mầu, cấy lúa,
Nhủ nhau cùng giồng đỗ, giồng khoai,
Nơi thì giồng sắn, giồng gai,
Nơi thì giồng lạc, nơi thời giồng ngô.

Tới đến lúc vụ mùa thu-hoạch,
Của mang về, đầy vách, đầy kho,
Vợ, con, áo ấm, cơm no,
Can chi moi móc lò mò khốn thân?
Mình làm lấy mình ăn là quý,
Chẳng việc gì đà-lụy đến người.
Chẳng ai trách, chẳng ai cười,
Chẳng ai nhiếc móc những nhời nọ kia.
Con nên ngẫm nên suy lấy đó,
Việc nông tang con cố con làm,
Con đừng đua học thói tham,
Quên nghề tiên tổ chịu cam vô-loài.
Cha cay đắng, tỏ nhời than thiết,
Con ngẫm suy đã biết hay chăng?
Nhời xưa người có dậy rằng:
« Cướp người no ấm, sao bằng cầy ăn. »

.·.

HỎI KHÁCH TRUNG-CHÂU

(Ta nên biết nguồn lợi nông-lâm thượng-du)

Đương thời buổi này thời buổi nào?
Trong nước xô theo ngọn tân-trào.
Sĩ nông các giới cải-lương cả,
Còn nghề nông nữa tính làm sao?

Nước ta vẫn là nước phong phú,
Ruộng tốt rừng sâu xưa sẵn có.
Chút vì chưa mấy chốn mở mang,
Luống để lợi quyền đành bỏ xó,

Hãy thử qua xem mạn thượng-du,
Đất hoang, đồi rậm, kể bao khu?
Chia ba phần đất về phía bắc,
Có lẽ chiếm đến hai phần rư.

Phần nhiều các miền toàn núi đất,
Cây cối mọc lên tốt ngằn-ngật.
Bên dưới xen lẫn ít đất bằng.
Lại có khe suối đi mọi mặt,

Nhân có địa lợi tốt như thế,
Cho nên sản vật khôn xiết kể.
Quả cây rất sẵn súc sản nhiều,
Thực là tiền rừng với bạc bể.

Nghiệm cách sinh-nhai của mán mường,
Nay đây mai đó, làm ăn xoàng,
Tay chân lười biếng không cầy cấy,
Thế mà vẫn đủ được tư-lương.

Kiếm ăn dễ dãi như thế là:
Của chung trời đất để cho ta.

Tiếc vì dân trí còn sơ thiển,
Đường gần ai biết tính đường xa.

« Gà què ăn quẩn cối xay » quen,
Một mảnh Trung-châu bao kẻ chen.
Ngoài ra phó mặc quân mường mán,
Cơ hồ bỏ hẳn lợi thiên-nhiên.

Ngày nay trên nhờ có Bảo-hộ,
Đường lối giao thông đã rộng mở,
Các nơi lam-chướng, nơi sầm-tịch.
Đều có kinh-doanh khắp tới đó.

Vậy nay nhắn bảo khách Trung-châu,
Ta phải cần-cù khuyên rủ nhau,
Tùy kẻ có công, người có của
Mở mang nào có khó gì đâu?

Những nơi cao ráo làm nhà ở,
Đồi phá làm vườn, trồng hoa quả,
Những nơi phẳng, thấp, ta cấy cầy,
Quanh năm thực-phẩm đều đủ cả,

Những nơi rừng tốt vẫn bỏ hoang,
Xin phép lấy gỗ kể vô-vàn,
Rừng xấu xin phép ta đốn củi,
Hoặc là xin phép để nung than.

Nội cỏ đồng không sẵn của trời,
Ta nên lập chỗ dễ chăn nuôi,
Trâu, bò, lừa, ngựa cùng dê, lợn,
Mối lợi hàng năm kể mấy mươi!

Kể từ hòn đất, đến hòn đá,
Cây, cỏ, cho chí cái cành lá,
Trời đất không sinh vật bỏ đi,
Biết dùng điều lợi vô-cùng cả,

Huống chi các chốn đất bỏ hoang,
Nhà nước vẫn có ý mở mang,
Nay nếu có người biết khai-khẩn
Chắc là nhà nước giúp mọi đường.

Vả chăng ở các nạm Trung-châu.
Đất ít, người nhiều, có thấm đâu!
Ruộng nương đắt đỏ, mùa thất bát,
Can chi cứ phải chen chúc nhau?

Sao chẳng trông xem các đồn-điền,
Mới đây khai khẩn ở các miền,
Hạn lạo ít có, cấy cầy khá,
Sản-vật phong-phú dân no yên.

Cái gương phú-cường ở trước mắt,
Trách ai lơ đễnh bỏ hoài mất,

Rút cục xôi hỏng, bỏng cũng không,
Như thế ai ơi! đáng tiếc thật.

Các nước văn-minh đương khoáng trương,
Người ta mạo hiểm khắp bốn phương.
Ta đây quanh quẩn nước non nhà,
Lẽ nào mối lợi đành bỏ xuông.

Việc nông là việc gốc trên đời,
Gốc vững cành cây mấy tốt tươi.
Non nước mấy nghìn thu để lại,
Gắng công kẻo phí hỡi ai ơi!..

. ˙ .

Lâu nay em ở trên rừng,
Khi vui non nước, khi mừng cỏ hoa.
Khi đi kiếm củi đường xa,
Khi về riêng thú cửa nhà vui chơi
Khi thăm bông lúa ruộng khoai,
Khi trông làm lụng, chăn nuôi mọi nghề.
Thiếu chi non quả đồi chè,
Bụi trần thương kẻ đi về chen nhau.

. ˙ .

Giời đông mưa rét căm căm,
Anh tát nước đầm, em cấy mạ chiêm.

Cấy mạ chiêm, mong cho chóng nở,
Bõ công em, mưa gió đi về.
Giầm xương giãi nắng quản chi,
Anh ơi trọn đạo xướng tùy là hay.

. ˙ .

Mưa xuân phấp phới vườn hồng,
Ta về đập đất, ta rồng lấy cây.
Giồng lấy cây mong ngày ăn quả,
Can chi mà vất vả như ai!
Long đong nay ngược mai xuôi,
Đỉnh chung là cạm trên đời hay chi

. ˙ .

Xuân đi xuân đã về rồi,
Chơi xuân ta chớ để hoài mất xuân.
Liệu mà chăm chút làm ăn,
Kẻo mai thu tới thì xuân không còn.

. ˙ .

Ta về ta rủ bạn ta,
Ruộng ta ta cấy, vườn ta ta giồng
Có làm thì hẳn có trông.
Can chi chầu chực mà mong của người?

Ai về đợi với em cùng,
Thân em nay Bắc, mai Đông một mình!
Chi bằng ruộng tốt rừng xanh,
Vui cha, vui mẹ, vui anh em nhà?

.·.

Ai đi đường ấy mạc ai,
Ta về cấy ruộng giồng đồi ta ăn.
Đỉnh chung là miếng nợ nần,
Can chi bo bíu mà lăn lưng vào?

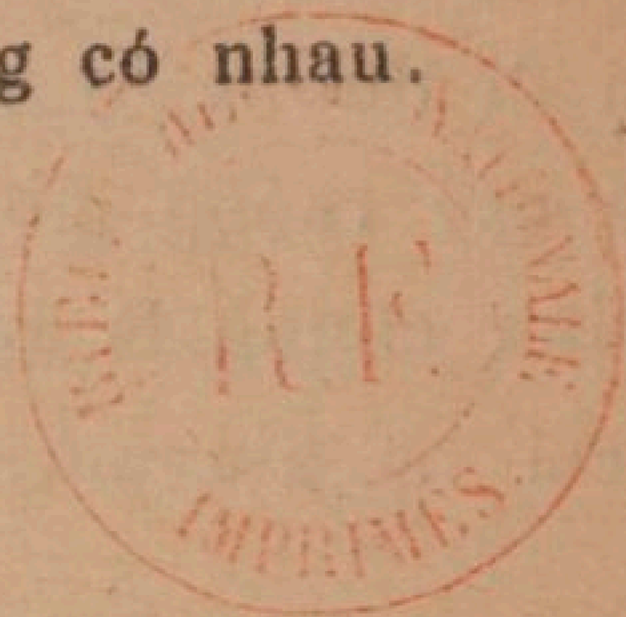
.·.

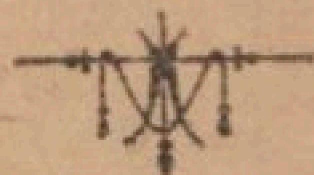
Anh đi anh nhớ cầy bừa,
Nhớ cô tát nước ruộng mùa hôm nao?
Năm nay giời ít mưa rào,
Hỏi rằng lúa má thế nào hỡi cô?

.·.

Dậy con, con nhớ làm lòng,
Học hành thì giỏi, canh-nông thì giầu.
Can chi cầu cạnh đâu đâu,
Vào luồn ra cúi, công-hầu hơn ai!

Chàng đi em cũng xin đi,
Chàng lên xứ bắc em về xứ nam.
Chàng lên bắc, mở mang rừng núi,
Em về nam, theo đuổi canh-nông.
Sao cho nam bắc một lòng,
Rồi ra chung đỉnh ta cùng có nhau.





ĐÃ CÓ RỒI

CATALOGUE I 1928 ET 1929 LIVRES CLASSIQUES

Quý-khách ở xa muốn mua **Sách. Vở, Tiểu-thuyết tây. nam, các đồ dùng trong văn-phòng**.

Xin cứ viết thư về hiệu sách NAM-KÝ lấy quấn Catalogue I 1928 et 1929 thì sẽ đủ **cả**.

HÀNG TỐT GIÁ HẠ

Các ngài viết thư lại lấy Catalogue xin gửi thêm « timbre » năm xu, để tiện việc gửi cho nhanh chóng.

Thơ và mandat đề :

Librairie NAM-KÝ

17, Bd Francis Garnier, Hanoi, Tonkin

NAM - KÝ THƯ - QUÁN

XUẤT - BẢN

1e — NHẬT - KÝ SỢ - VỢ? Hoạt-kê cảnh-thế tiểu-thuyết, có phê-bình rất hay. Trọn bộ : 0$50

2e — ĐẠI-MINH KỲ-HIỆP. Lịch-sử tiểu-thuyết Mỗi số : 0.06

3e — NỮ - ANH - HÙNG. Điêu-thuyền diễm-sử 0,22

4e — BÀI HÁT NHÀ QUÊ, khuyến, nông, công, thương 0, 10

5e — KHAI TÂM LUÂN-LÝ, lớp đồng-ấu và dự-bị 0, 12

6e — HỒN THƠ, I (tức là duyên nợ văn chương) đương in.

7e — HỒN THƠ. II (tức là khối sầu kim cổ) đương in

8e — NGŨ-NGÔN TẬP ĐỘC, các truyện cổ tích nước nhà 0, 30

9e — ĐÔNG-CHU LIỆT QUỐC lịch-sử tiểu-thuyết sắp xuất-bản . . . .

Các sách của bản-hiệu bán buôn chừ 20%.

Thơ và mandat gửi cho.

Librairie NAM-KÝ

17 Boulevard Françis Garnier

HANOI — TONKIN

Nhà in NGUYÊN-KÍNH Công-ty

84. 86 Phố Cầu - đất 84. 86

HAIPHONG